

pháp trên mặt giấy như vậy, một là chậm thành công, hai là mất kết trong thành kiến chấp pháp.

62. V. Ông đã nói rằng qui y Pháp bề ngoài, nhưng theo kinh, luật, luận thì tri-huê mở mang, thấu triệt được nguyên-lý của vũ-tru vạn-hữu, sao ở đây lại nói : cầu pháp trên mặt giấy thì chậm thành-công và mất kết trong thành-kiến chấp pháp.

D. Xin ông phân biệt hai bậc : Một bậc mê mải tụng tán mà không hiểu nghĩa-lý để thực-hành. Còn một bậc thì xem kinh để nghiên-cứu kỹ-càng, hiểu rõ chắc chắn rồi mới thực-hành.

Ông nên hiểu rằng : Nhờ học hỏi nghiên-cứu mà "ngộ giải được đạo-lý", mới là thấu triệt được nguồn gốc của vạn-hữu. Trái lại, tụng kinh mà không rõ nghĩa, chẳng những không được lợi ích gì hết mà lại còn mang tội ché kinh ngạo Phật nữa là khác.

Độc thơ đề câu lý, cũng như thập được đề tìm ánh sáng, chớ có phải đề mắc kẹt thành-kiến mê chấp đầu.

63. V. Tự qui y Pháp, tôi đã tỏ-ngộ rồi, xin giải thêm "tự qui y tăng" ?

D. Tăng có nghĩa là tinh, nương theo tâm thanh-tĩnh của mình mà tu hành, đó là tự qui y Tăng.

64. V. Phật là tâm, Pháp là tâm, và Tăng cũng là tâm nữa hay sao ?

D. Đã nói muốn sự muốn vật là tâm, thì có cái gì chẳng phải tâm ?

65. V. Tăng tức là cái tâm thanh-tĩnh của mình, vậy thế nào gọi là thanh-tĩnh ?

D. Thanh-tĩnh nghĩa là trong-sạch, tức là tâm không ô nhiễm ngoại cảnh trần duyên. Trái lại tâm uế trước, là tâm ô nhiễm, tham luyến hồng trần khổ hải.

Bổ tâm uế trước, dùng tâm thanh-tĩnh mà tu hành, gọi là tự qui y Tăng.

Ông nên hiểu rằng, cái tâm trong sạch là cái tâm tự-toại giải-thoát, vì nó không ô nhiễm mây trần nào hết, ấy là tâm Phật vậy.

66. V. Ông giải ba tiếng Phật, Pháp, Tăng đều có một cái tâm tác-dụng mà ra, cũng như ông đã thí dụ đất làm ra nhiều món khác nhau, nhưng cũng đồng một chất. Điều này tôi đã hiểu, nhưng về danh-từ có khác, bởi vì có kinh nói rằng : Phật là Giác, tánh giác-ngộ ; Pháp là Chánh tánh chơn-chánh ; Tăng là Tinh, tánh thanh tịnh, tuy lời giải đồng một nghĩa lý, nhưng "tâm" hay là "tánh" ?

D. Tâm mà tôi nói đây là "chơn tâm". Còn tánh mà ông nói đó là "bổn-tánh", đều một nghĩa mà khác danh-từ.

Tâm, thì có chơn tâm, vọng tâm, chơn tâm là Phật, vọng, tâm là chúng sanh.

Tánh cũng có hai thứ : Tánh chúng sanh và tánh Phật. Vậy thì chơn tâm là Phật tánh, còn vọng tâm là tánh chúng sanh. Thế thì Tâm và tánh đồng một nghĩa lý với nhau.

III

CHƯƠNG BA

GIỚI-ĐÌNH-HUỆ

67. V. Khi đã thọ pháp Tam-quí rồi, còn phải gì nữa chăng ?

D. Trong lúc làm lễ thọ Tam-quí, Giáo-hội tuyên-luôn cho mình giữ năm điều giới cấm.

68. V. Năm điều giới cấm là những gì ?

- D. Một, chẳng dâng sát sanh
Hai, chẳng dâng tỳ-môn cấp
Ba, chẳng dâng tà dâm
Bốn, chẳng dâng nói láo
Năm, chẳng dâng uống rượu

69. V. Năm điều ngăn cấm này phải giữ trọn hết hay sao ?

D. Giáo-hội không bắt buộc giữ hết năm điều ngăn cấm. Từ một giới sắp lên, ai muốn giữ bao nhiêu cũng được. Song, đó là đối với người mới tin-ngưỡng. Nhưng, một khi nếu mình quyết chí tu-hành, thì phải giữ tất cả năm giới.

Giới thứ tư chẳng những không được nói láo, mà cũng không được nói dâm thọc hai đầu, không được nói độc ác rủa sả, không được nói tục tữ, hoa nguyệt.

Chẳng những năm giới trên đây mà thôi, một khi mình muốn tu cao hơn nữa, thì phải giữ giới thêm lên, bậc nào có giới luật của bậc ấy.

70. V. Giữ giới cấm có ý nghĩa gì, mục-dịch như thế nào ?
D. Ý nghĩa của sự giữ giới là tránh cho thân, miệng và ý khỏi tạo ra các nghiệp tội. Còn mục-dịch của sự giữ giới là làm cho ba nghiệp (thân, miệng và ý) được thanh-tĩnh.

71. V. Vì lý do gì cần phải trong sạch ba nghiệp ?
D. Có trong sạch ba nghiệp mới được giải-thoát, còn không trong sạch tức là nhiễm ô, bị trôi buộc trong cảnh trầm luân bề khổ.

72. V. Chỉ giữ có năm giới cấm làm sao trong sạch ba nghiệp cho được ?

D. Tuy giữ có năm giới, nhưng giữ từ trong tâm đến ngoài thân và miệng, thì ba nghiệp cũng được thanh-tĩnh (trong sạch).

73. V. Tôi là người tại gia cư-sĩ, muốn tu bậc thượng, muốn ba nghiệp được trong sạch, phải giữ bao nhiêu giới ?
D. Phải giữ mười giới như dưới đây :

Về thân nghiệp : Cấm sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

Về khẩu nghiệp : Cấm vọng ngữ, cấm ý-ngữ, (nói hoa nguyệt, tục tữ) cấm ác ngữ (nói ác, rủa sả) cấm lưỡng-chiệt (nói dâm thọc hai đầu).

Về ý nghiệp : Cấm tham-lam, cấm sân hận và không mê muội.